

Số: 09/2024/QĐST- HNGĐ

Hà Giang, ngày 15 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: SN 20, đường 20/8, tổ 03, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Anh Nguyễn Hữu B; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Q, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu B nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phan Lê Tsinh ngày 17/7/2008, cháu Nguyễn Bảo D, sinh ngày 03/5/2011 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 29/10/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh B có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị giải quyết

[4]. Về Tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết

[5]. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu B nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phan Lê T sinh ngày 17/7/2008, cháu Nguyễn Bảo D, sinh ngày 03/5/2011 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 29/10/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh B có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị giải quyết

- Về Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, biên lai số 0000310, ngày 19/01/2024.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND P. N, TP H
- T. Hà Giang;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình